TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 5 – 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Nguyễn Văn Nhi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Tr, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 02-04, đường D, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Dương Thanh M, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02-04, đường D, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện anh M đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Phạm Thị Kim Tr trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Dương Thanh M tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do anh M không có trách nhiệm với gia đình, có liên quan đến ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật, hiện anh M đang bị tạm giam để điều tra. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Dương Thanh M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Việt A, sinh ngày 19/9/2017. Hiện con đang sống chung với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Tr khai không có.

Về nợ chung: Chị Tr khai không có.

Tại lời khai trong biên bản ghi ý kiến của đương sự ngày 21/4/2023, anh Dương Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng do anh vi phạm pháp luật đang tạm giam điều tra nên từ đó dẫn đến việc chị Tr yêu cầu ly hôn. Nay anh xác định anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Việt A, sinh ngày 19/9/2017. Hiện con đang sống chung với chị Tr. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M khai không có.

Về nợ chung: Anh M khai không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc yêu cầu ly hôn với anh M; Con chung: Giao cháu Dương Việt A, sinh ngày 19/9/2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Tr phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Dương Thanh M có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Tr và anh M tự nguyện kết hôn vào ngày 23/12/2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Tr: Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh M vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị Tr xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm với anh M. Đối với anh M, tại văn bản ghi ý kiến ngày 21 tháng 4 năm 2023 anh M xác định anh đồng ý ly hôn với chị Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm từ

cả hai phía, nay chị Tr xác định không còn tình cảm, cương quyết ly hôn với anh M và anh M cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Việt A, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, ý kiến của anh M cũng thống nhất đồng ý giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi. Điều này cũng phù hợp thực tế hiện con đang sống cùng với mẹ, để tránh việc xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh M, đây là sự tự nguyện của chị Tr, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr và anh M khai không có.

[6] Về nợ chung: Chị Tr và anh M đều xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh chị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tr phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Kim Tr ly hôn với anh Dương Thanh M.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Dương Việt A, sinh ngày 19/9/2017 cho chị Phạm Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dương Thanh M.

Anh Dương Thanh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị Tr phải chịu. Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0003057 vào ngày 20/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thị Kim Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 5, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu